SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 03 tháng 02 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ (SỐ 0203.2)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu dự kiến: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm của Bệnh viện Phụ Sản năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
2. Cách thức tiếp nhận báo giá:
   Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận nghiệp vụ Dược- Khoa Dược- Bệnh viện Phụ Sản (Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng)
   Địa chỉ email: tmsduoc.bvps24@gmail.com
3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2025 đến trước 17h ngày 17 tháng 02 năm 2025
   (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (Phụ lục hàng hóa đính kèm)
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

Yêu cầu về địa điểm cung cấp	- Khoa Dược – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. - Địa chỉ: Số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Yêu cầu vận chuyển	- Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Yêu cầu về báo giá: Nhà thầu gửi Yêu cầu báo giá (01 bản) đầy đủ các thông tin hàng hóa.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Nơi kính gửi;
- Lưu: TMSKD.

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

GIÁM ĐỐC
PGS.TS.BS Vũ Văn Tâm

PHỤ LỤC

STT	Tên hàng hoá hoặc tương đương	Số lượng	Đơn vị tính	Thông tin sản phẩm
1	Tip CORE TIPS with Filter,1ml	2	Hộp	Đầu côn 1ml. Thành phần chính: Nhựa.
2	A1C-3 Cobas C111	1	Hộp	R1 Thuốc thử kháng thể. Đệm MES: 0.025 mol/L; đệm TRIS: 0.015 mol/L, pH 6.2; kháng thể HbA1c (huyết thanh cừu) ≥ 0.5mg/mL; chất tẩy; chất ổn định; chất bảo quản SR Thuốc thử polyhapten. Đệm MES: 0.025 mol/L; đệm TRIS: 0.015 mol/L, pH 6.2 Polyhaten HbA1c: ≥ 8µG/Ml; chất tẩy; chất ổn định; chất bảo quản
3	GLUC2 cobas c111	1	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Glucose Thành phần: R1 Đệm TRIS: 100 mmol/L, pH 7.8; Mg2+: 4 mmol/L; ATP: ≥ 1.7 mmol/L; NADP: ≥ 1.0 mmol/L; chất bảo quản SR Đệm HEPES: 30 mmol/L, pH 7.0; Mg2+: 4 mmol/L; HK (nấm men): ≥ 130 µkat/L; G-6-PDH (E. coli): ≥ 250 µkat/L; chất bảo quản
4	TRIGL cobas c111	1	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid Thành phần: R1 Đệm PIPES: 50 mmol/L, pH 6.8; Mg2+: 40 mmol/L; natri cholate: 0.20 mmol/L; ATP: ≥ 1.4 mmol/L; 4-aminophenazone: ≥ 0.13 mmol/L; 4-chlorophenol: 4.7 mmol/L; LPL (Pseudomonas spec.): ≥ 83 µkat/L; GK (Bacillus stearothermophilus): ≥ 3 µkat/L; GPO (E. coli): ≥ 41 µkat/L; POD (củ cải): ≥ 1.6 µkat/L; chất bảo quản; chất ổn định Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
5	CLEAN cobas c111	1	Hộp	Dung dịch rửa Thành phần: NaOH 1 mol/L

STT	Tên hàng hoá hoặc tương đương	Số lượng	Đơn vị tính	Thông tin sản phẩm
6	CREP2 cobas c111	2	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Creatinin theo phương pháp men Thành phần: R1 Đệm TAPS (N-Tris(hydroxymethyl)methyl-3-aminopropanesulfonic acid): 30 mmol/L, pH 8.1; creatinase (vi sinh): ≥ 332 µkat/L; sarcosine oxidase (vi sinh): ≥ 132 µkat/L; ascorbate oxidase (vi sinh): ≥ 33 µkat/L; catalase (vi sinh): ≥ 1.67 µkat/L; HTIB: 1.2 g/L; chất tẩy; chất bảo quản SR Đệm TAPS: 50 mmol/L, pH 8.0; creatininase (vi sinh): ≥ 498 µkat/L; peroxidase (củ cải): ≥ 16.6 µkat/L; 4-aminophenazone: 0.5 g/L; kali hexacyanoferrate (II): 60 mg/L; chất tẩy; chất bảo quản